

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thanh Thủy
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Công Lương
Ông Trần Hải

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Phương D - sinh năm 1976. Có mặt
Hộ khẩu thường trú: đường B, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ hiện nay: đường Đ, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.
2. **Bị đơn:** Ông Hứa Duy L - Sinh năm 1973. Vắng mặt
Địa chỉ: đường B, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Trần Thị Phương Duyên trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương D và ông Hứa Duy L đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng nên bà D đã chuyển đi nơi khác sống. Ông bà đã ly thân hơn một năm nay. Đến nay, bà D xác định không còn tình cảm vợ

chồng với ông L, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà D và ông L có 02 con chung tên Hứa Hồng H – sinh ngày 02/01/1997 và Hứa Hồng V – sinh ngày 05/12/2002. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà D xác định không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Hứa Duy L vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi ông L và bà D sinh sống xác định, quá trình chung sống vợ chồng ông L và bà D đã có mâu thuẫn, mức độ và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì tổ dân phố không nắm rõ. Tuy nhiên hiện nay chỉ có ông L sống tại đường B, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng, bà D đã chuyển đi nơi khác sống từ một năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa bị đơn - ông Hứa Duy L vắng mặt không có lý do. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Phương D đối với ông Hứa Duy L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Hứa Duy L và bà Trần Thị Phương D đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà D thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến ông L và bà D thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Mâu thuẫn đã kéo dài và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông L vẫn

không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà D nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông L. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông L đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ông L và bà D có 02 con chung tên Hứa Hồng H – sinh ngày 02/01/1997, Hứa Hồng V – sinh ngày 05/12/2002. Các con chung đã thành niên nên HĐXX không giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông L không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng không có nợ chung, ông L không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Phương D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương D về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Hứa Duy L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Phương D được ly hôn với ông Hứa Duy L.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Trần Thị Phương D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí HNGĐ bà D đã nộp theo biên lai thu số 0002698 ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Hải Châu;
- UBND xã P (Số đk
76, ngày 27/12/2002);
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Thủy